**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 19**

Từ ngày: 20/01/2025 – 24/01/2025

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Lớp** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| Hai | Chiều | 2 | 5A | Khoa học 1 | **Ôn tập cuối kì 1** |  |
| 3 | HĐTN 2 | Em tập kinh doanh | Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng |
| Ba | Sáng | 1 | 1C | Tiếng Việt 3 | Bài 95. ênh, êch (T1+T2) | **Điều 14. Quyền được chăm sóc sức khỏe:**Quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.**Điều 17. Quyền vui chơi, giải trí:** Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí;được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi |
| 2 | Tiếng Việt 4 |
| 4 | Tiếng Việt \* | Luyện viết bài ênh, êch |  |
| Tư | Sáng | 1 | 1B | Tiếng Việt 6 | Bài 96. inh, ich (T1+T2) |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 |  |
| 3 | 1A | Tiếng Việt 6 | Bài 96. inh, ich (T1+T2) |  |
| 4 | Tiếng Việt 6 |  |
| Chiều | 1 | 5B | HĐTN 2 | Em tập kinh doanh | Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng |
| 2 | 5C | HĐTN 2 |
| Năm | Sáng | 1 | 1B | TNXH 2 | **Bài 12: Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (T1)** |  |
| 3 | Tiếng Việt 8 | Bài 97. ai, ay (T1+T2) |  |
| 4 | Tiếng Việt 9 |  |
| Chiều | 1 | 1A | Toán 3 | Các số 17, 18, 19, 20 (T1) |  |
| 2 | TNXH 1 | **Bài 11: Các con vật quanh em (T3)** |  |
| 3 | Toán \* 2 | Ôn tập chung |  |
| Sáu | Sáng | 1 | 1C | Tiếng việt 11 | Bài 98. Kể chuyện Ong mật và Ong bầu |  |
| 2 | Tiếng Việt 12 | Bài 99. Ôn tập |  |
| 4 | TNXH 2 | **Bài 12: Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (T1)** |  |
| Chiều | 1 | 1A | TNXH 2 | **Bài 12: Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (T1)** |  |
| 2 | Toán \*3 | Ôn tập chung |  |
| 3 | 1B | Toán \*3 | Ôn tập chung |  |

*Duyệt bài, ngày*  ..... *tháng 01 năm 2025*

 **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

 **Nguyễn Thị Hằng**

**TUẦN 19:**

*Chiều (5A):*

**Thứ Hai ngày 20 tháng 01 năm 2025**

**Tiết 1: KHOA HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập lại các chủ đề đã học, nắm vững các kiến thức cơ bạn về chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực ôn tập những kiến thức đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Vận dụng và trao đổi với bạn về những nội dung đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết về kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Một số học liệu phụ vụ tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi truyền hoa: kể tên những bài em đã học trong học kì 1.- GV dẫn dắt vào tiết ôn tập học kì I. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động ôn tập.****-** Mục tiêu: + Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học trong học kì 1.**-** Cách tiến hành: |
| **1. Thử thách 1****- GV tổ chức trò chơi “Truy tìm mật thư”****1.** Thành phần nào có nhiều nhất trong đất?2. Vì sao cây có thể đứng vững, không bị đổ?3. Biện pháp nào dưới đây là biện pháp hiệu quả nhất để phòng chống xói mòn đất?4. Ở động vật đẻ con, con non mới sinh ra thường được nuôi bằng gì?5. Để làm quay tua-bin của máy phát điện nhà máy thủy điện cần dùng năng lượng gì?6. Muỗi cái đẻ trứng, trứng phát triển nở ra:**- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS tham gia trò chơiB. Chất khoáng A.Vì các chất trong đất cung cấp dinh dưỡng cho cây.A. Trồng cây gây rừng.D. Sữa mẹC. Năng lượng nước chảyC. Ấu trùng- HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **2. Thử thách 2****- GV tổ chức trò chơi hái xoài**1. Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, người nông dân sử dụng rơm rạ phủ dưới gốc cây trồng. Hãy cho biết ý nghĩa của việc làm này.2. Vì sao năng lượng mặt trời rất cần cho sự sống của con người?**3.** Nêu những lợi ích của năng lượng nước chảy đối với con người.4. Hoa có vai trò gì trong quá trình sinh sản của thực vật có hoa?5. Mô tả sự phát triển của động vật đẻ trứng.**- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS tham gia trò chơi1. Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, người nông dân sử dụng rơm rạ phủ dưới gốc cây trồng. Điều này giúp tăng độ che phủ để giữ nước và bổ sung thêm mùn cho đất khi rơm rạ phân hủy.2. Vì năng lượng mặt trời cung cấp ánh sáng cho mọi hoạt động của con người. Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời để phơi quần áo, phơi đồ đạc bị ướt, ẩm mốc, làm nóng nước trong bình nóng lạnh, biến đổi thành pin mặt trời,….3. - Những lợi ích của năng lượng nước chảy đối với con người:+ Dùng để vận chuyển hàng hoá xuôi dòng nước.+ Làm quay bánh xe nước đưa nước lên cao.+ Làm quay tua-bin của máy phát điện ở nhà máy thuỷ điện,….4. Hoa có vai trò là cơ quan sinh sản chính của thực vật có hoa, chứa các bộ phận sinh dục đực và cái, giúp thực vật thực hiện quá trình thụ phấn và thụ tinh.5. Vòng đời của động vật đẻ trứng: Con non nở ra từ trứng phát triển thành con trưởng thành hoặc ấu trùng nở ra từ trứng phát triển thành nhộng, nhộng phát triển thành con trưởng thành.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV mời HS về nhà tiếp tục ôn tập các nội dung kiến thức đã học trong chủ đề chất và năng lượng.- Nhận xét sau tiết dạy.- Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe về thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Em tập kinh doanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu biết và hiểu được về hoạt động kinh doanh trong đời sống thường ngày.

- Thực hiện được việc khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ Xuân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý bạn bè

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

\*Tích hợp QCN: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.**- Tổ chức hoạt động.** |
| **Hoạt động 1: Nhận diện về hoạt động kinh doanh**- GV tổ chức trò chơi: ***Đoán video đoán quảng cáo******-*** GV lần lượt bật một số đoạn nhạc quảng cáo quen thuộc để HS đoán đoạn nhạc thuộc quảng cáo sản phẩm nào.- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Quảng cáo là một trong những tiếp thị sản phẩm đến với người dùng, không chỉ tạo hoạt động nên thương hiệu mà còn tăng doanh số bán hàng. Để tìm hiểu kĩ hơn về các công việc trong kinh doanh, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 19 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tập kinh doanh.*  | - HS chơi theo nhóm. - HS đoán tên quảng cáo- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.****- Mục tiêu:** + Nhận diện được một số hoạt động kinh doanh trong đời sống hằng ngày.+ Nêu được tên một số sản phẩm phù hợp có thể kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức**- Tổ chức hoạt động.** |
| **Hoạt động 1: Nhận diện về hoạt động kinh doanh**- GV yêu cầu HS: Chia sẻ về những hoạt động kinh doanh mà em từng biết hoặc tham gia.- GV giới thiệu để HS hình dung được về các hoạt động kinh doanh trong đời sống hàng ngày.- GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận câu trả lời hợp lí của HS: *Trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều hoạt động kinh doanh diễn ra có thể là mua bán trực tiếp tại các cửa hàng cửa hiệu hoặc có thể diễn ra trực tuyến trên các nền tảng: bán quần áo, bán thiết bị điện tử...*- GV tổ chức cho HS cả lớp: Kể tên một số sản phẩm phù hợp kinh doanh tại Hội chợ Xuân. - GV mời lần lượt một số HS nêu. Mỗi HS nêu một sản phẩm. HS sau nêu không trùng với HS trước. - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận những câu trả lời hợp lí: Một số sản phẩm phù hợp kinh doanh tại Hội chợ Xuân:+ Hoa quả. + Đồ lưu niệm.+ Đồ thủ công.+ Đồ dùng học tập...*- GV kết luận: Kinh doanh được hiểu đơn giản là hoạt động mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận. Trong cuộc sống có rất nhiều ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Tham gia Hội chợ Xuân là có cơ hội để các em làm quen với hoạt động kinh doanh đơn giản, phù hợp độ tuổi của mình.* | - HS chia sẻ theo nhóm.- Các nhóm khác lắng nghe, góp ý hoặc bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.- Hs lắng nghe, tiếp thu- HS kể tên- Hs chia sẻ- HS lắng nghe- HS lắng nghe, tiếp thu |
| **Hoạt động 2: Khảo sát nhu cầu mua sắm trong Hội chợ Xuân****- Mục tiêu:** + HS xây dựng Phiếu khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ xuân+ Hs thực hiện được việc khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng.**- Tổ chức hoạt động.** |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những nội dung cần làm để thực hiện ý tưởng kinh doanh**- GV cho HS quan sát, tham khảo mẫu Phiếu khảo sát và hướng dẫn HS xây dựng Phiếu khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ xuân.+ Xác định đối tượng khách hàng cần khảo sát+ Xác định mặt hàng họ có nhu cầu mua- GV lưu ý HS: Phiếu khảo sát cần trình bày rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn để thuận tiện cho việc khảo sát- Kết luận: *Để hoạt động kinh doanh hiệu quả, việc cần thiết là chúng ta cần biết được nhu cầu mua sắm của khách hàng, để xem những mặt hàng mình định kinh doanh có phù hợp hay không. Do vậy, khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng là một hoạt động quan trọng không thể thiếu được trong kinh doanh nói chung và kinh doanh trong hội chợ nói riêng.*\*Tích hợp QCN: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năn | - HS tiến hành xây dựng Phiếu khảo sát‒ HS thực hiện khảo sát nhu cầu của khách hàng trong Hội chợ xuân trong nhóm- HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.****- Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.**- Cách tiến hành:** |
| - GV cho HS phát biểu cảm nghĩ sau tiết học- Nhận xét giờ học- Dặn dò ở nhà.- Nhận xét, dặn dò. | - HS phát biểu cảm nghĩ - HS lắng nghe- HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------

*Sáng (1C):*

**Thứ Ba ngày 21 tháng 01 năm 2025**

**Tiết 1,2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 95. ênh, êch (T1+T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ênh, êch**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ênh, êch**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ênh**, vần **êch**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ước mơ của tảng đá** (1).

- Viết đúng các vần **ênh, êch,** các tiếng (dòng) **kênh,** (con) **ếch** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**\*Tích hợp QCN:**

**Điều 14. Quyền được chăm sóc sức khỏe:**Quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 17. Quyền vui chơi, giải trí:** Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí;được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HOC:**

- Máy chiếu / bảng phụ viết bài Tập đọc.

- Các thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu: Ý nào đúng?

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**- Ổn định.- Kiểm tra bài cũ: Gọi 2 HS đọc bài tập đọc Tủ sách của Thanh tr.5, SGK *Tiếng Việt 1, tập hai*).- Nhận xét.- Giới thiệu bài: vần **ênh**, vần **êch**. | - Hát.-2 HS đọc bài- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động chủ yếu****HĐ 1. Khám phá**- Mục tiêu: HS nhận biết vần ênh, êch; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ênh, êch. |
| **a) Dạy vần anh**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **ê** và **nh.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **ênh**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ênh** |
| **ê** | **nh** | **:ê – nhờ** **- ênh / ênh** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : dòng kênh.Trong từ dòng kênh, tiếng nào có vần ênh?- Em hãy phân tích tiếng kênh?- GV chỉ mô hình tiếng kênh, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| kênh |
| **k** | **ênh** | **: ca** **- ênh -** kênh / kênh |

**b) Dạy vần êch**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **ê** và **ch.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **êch**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **êch** |
| **ê** | **ch** | **:ê – chờ – êch/êch** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : con ếchTrong từ con ếch, tiếng nào có vần êch?- Em hãy phân tích tiếng ếch?- GV chỉ mô hình tiếng **sách**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| ếch |
|  | **ếch** | : ê - chờ - êch - sắc - ếch/ếch |

**c) Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **ê – nhờ – ênh****+**  Cả lớp nói: **ênh**- Vần **ênh** có âm **ê** đứng trước, âm **nh** đứng sau ⇨ **ê - nhờ** **- ênh**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- dòng kênh-Tiếng kênh có vần ênh.- Tiếng kênh có âm *k* (*ca*) đứng trước, vần *ênh* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngkênh: **ca** **- ênh -** kênh / kênh.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn+ 1 HS đọc: **ê – chờ – êch****+**  Cả lớp nói: **êch**- Vần **êch** có âm **ê** đứng trước, âm **ch** đứng sau ⇨ **ê – chờ – êch**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ con ếch- Tiếng ếch có vần êch.- Tiếng ếch có vần *êch* , dấu sắc trên đầu âm ê ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngếch*:*ê - chờ - êch - sắc - ếch - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần ênh, vần êch. Đánh vần: **ê – nhờ - ênh / ênh; ê – chờ – êch/êch.**- tiếng kênh, tiếng ếch. Đánh vần : **ca** **- ênh -** kênh / kênh; ê - chờ - êch - sắc - ếch/ếch |
| **HĐ 2. Luyện tập**- Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ước mơ của tảng đá(1)*. Viết đúng ênh, dòng kênh, êch, con ếch (trên bảng con). |
| **a) Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ênh, tiếng có vần êch?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: nối ênh với tiếng có vần ênh, nối êch với tiếng có vần êch.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.-GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **xếch** có vần **êch**. Tiếng **chênh** có vần **ênh**,...**b) Tập viết***\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu*- Vần **ênh**: chữ **ê** viết trước, **nh** viết sau. Chú ý nét nối giữa **ê** và **nh**.- Vần **êch**: chữ **ê** viết trước, **ch** viết sau. Chú ý nét nối giữa **ê** và **ch**..**- kênh**: viết **k** trước, **ênh** sau.-ếch: viết **êch**, dấu sắc đặt trên đầu âm ê*\* Cho học sinh viết.*- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: **ênh** (chênh, bệnh, bệnh),**êch** (xếch, lệch).-Cả lớp đọc- HS quan sát, lắng nghe. - Viết vào bảng con:**ênh, êch** (2 lần), **(dòng) kênh, (con) ếch** |
| **TIẾT 2** |
| **c) Tập đọc*****\* Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tranh GV giới thiệu: Đây là một tảng đá đứng chênh vênh trên dốc đá cao, nằm sát bờ biển. Các em hãy lắng nghe để biết: Tảng đá nghĩ gì, ước mong điều gì?***\* Hướng dẫn HS luyện đọc****- GV đọc mẫu:* nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: **xù xì, bạc phếch, chênh vênh, mênh mông***- Luyện đọc từ ngữ:* +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: **ước mơ, tảng đá, ven biển, bạc phếch, chênh vênh, quanh năm, mênh mông, lướt gió.****+GV** giải nghĩa từ: **chênh vênh** (không có chỗ dựa chắc chắn, gây cảm giác trơ trọi, thiếu vững chãi).*- Luyện đọc câu:*+ Bài đọc có mấy câu? .+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.+Chỉ một vài câu đảo lộn thứ tự\* Thi đọc đoạn, bài:+ Chia bài làm 2 đoạn (4 / 3 câu) ***d)Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng.- Chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.**\*Tích hợp QCN:****Điều 14. Quyền được chăm sóc sức khỏe:**Quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.**Điều 17. Quyền vui chơi, giải trí:** Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí;được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi | - Ước mơ của tảng đá(1)- Lắng nghe.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.-7 câu-Cá nhân, cả lớp đọc-Cá nhân, từng cặp- Cá nhân- Thi đọc theo nhóm, tổ.- Cả lớp đọc.- Làm bài, trong VBT: khoanh ý b |
| **\*Vận dụng:**-Tìm tiếng ngoài bài có vần **ênh?** **-**Tìm tiếng ngoài bài có vần **êch?** - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc **4.CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**- Nhận xét giờ học- Dặn HS về đọc lại truyện *Ước mơ của tảng đá*  (1)cho người thân nghe, chuẩn bị bài tiết sau. | * lênh khênh, vênh..
* hếch, kếch xù, ngốc nghếch,...
* Thực hiện.

 - Lắng nghe. - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------**

**Tiết 4:TIẾNG VIỆT \***

**Luyện viết bài ênh, êch**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc trôi chảy bài 95 và đọc, viết được một số tiếng và từ có chứa vần ênh, êch.

- Rèn kỹ năng đọc trơn, viết chữ đúng mẫu đều, đẹp, đảm bảo tốc độ.

- HS có ý thức tự giác học tập tốt.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**Bảng phụ ghi nội dung luyện đọc ngoài bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**A. Kiểm tra bài cũ**

- HS đọc trên bảng: dòng kênh, con ếch, chênh lệch, khám bệnh, bập bênh,…

- Nhận xét; đánh giá

**B. Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Giới thiệu bài :*** GV giới thiệu nội dung bài học ***2. Luyện đọc SGK***- Đọc SGK bài 95- HS nghe để nhận xét.***3.Luyện đọc từ ngoài bài*** - GV đưa: *bệnh viện, nhẹ tênh, ngốc nghếch, lếch thếch, lệch lạc, chênh vênh.**-Mẹ có chiếc khăn len đã bạc phếch.*-GV cho HS luyện đọc thầm trong 5 phút bài trên bảng-YC HS gạch chân các tiếng có vần ênh, êch.- Cho HS luyện đọc các tiếng có vần ênh, êch.- Tìm tiếng có chứa vần ênh, êch.- yêu cầu HS luyện đọc.***4. Luyện viết***- GV đọc cho HS viết từ : *bệnh viện, nhẹ tênh, ngốc nghếch, lếch thếch, lệch lạc, chênh vênh.**-Mẹ có chiếc khăn len đã bạc phếch.**,…*- Nhận xét. | - HS đọc cá nhân, đồng thanh kết hợp đánh vần, phân tích.- HS đọc thầm.-HS luyện đọc thầm- HS lên bảng gạch chân các tiếng- HS đọc cá nhân; đồng thanh kết hợp đánh vần; phân tích.- HS tìm và đọc đồng thanh.- HS nghe viết bài vào vở.- HS nghe để rút kinh nghiệm. |

**C.Củng cố - Dặn dò***:*- Nhận xét chung giờ học.

 - Chuẩn bị bài sau.

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

.................................................................................................................................................. ..................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1B, 1A)*

**Thứ Tư ngày 22 tháng 01 năm 2025**

**Tiết 1,2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 96. inh, ich (T1+T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **inh, ich**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **inh, ich**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **inh**, vần **ich**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Ước mơ của tảng đá** (2).

- Viết đúng các vần **inh, ich,** các tiếng **kính** (mắt), **lịch** (bàn) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu.

- Hình ảnh hoặc 4 thẻ chữ viết nội dung BT đọc hiểu.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**- Ổn định.-Kiểm tra bài cũ: Gọi 1 HS đọc bài Tập đọc Ước mơ của tảng đá (1) (bài 95). 1 HS nói tiếng ngoài bài có vần ênh, vần êch.- Giới thiệu bài:vần **inh**, vần **ich**.  | - Hát.-2 HS thực hiện- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động chủ yếu****HĐ 1. Khám phá**- Mục tiêu: HS nhận biết vần inh, ich; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần inh, ich. |
| **a) Dạy vần inh**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **i** và **nh.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **inh**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **inh** |
| **i** | **nh** | **:i – nhờ** **- inh / inh** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : kính mắt.Trong từ kính mắt, tiếng nào có vần inh?- Em hãy phân tích tiếng kính ?- GV chỉ mô hình tiếng kính, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| kính |
| **k** | **inh** | **:** ca - inh - kinh - sắc - kính / kính. |

**b) Dạy vần ich**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **i** và **ch.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **ich**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ich** |
| **i** | **ch** | **:i – chờ – ich/ich** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : lịch bàn.Trong từ lịch bàn, tiếng nào có vần ich?- Em hãy phân tích tiếng lịch?- GV chỉ mô hình tiếng lịch, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| lịch |
| **l** | **ich** | : lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch. |

**c) Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **i – nhờ – inh****+**  Cả lớp nói: **inh**- Vần **inh** có âm i đứng trước, âm **nh** đứng sau ⇨ **i - nhờ** **- inh**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- kính mắt-Tiếng kính có vần inh.- Tiếng kính có âm *k*  (*ca*) đứng trước, vần *inh* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm i ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng kính : ca - inh - kinh - sắc - kính / kính.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn+ 1 HS đọc: **i – chờ – ich****+**  Cả lớp nói: **ich**- Vần **ich** có âm **i** đứng trước, âm **ch** đứng sau ⇨ **i – chờ – ich**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ lịch bàn.- Tiếng lịch có vần ich.- Tiếng lịch có âm *l* (*lờ*) đứng trước, vần *ich* đứng sau, dấu nặng dưới âm i ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếnglịch*:* lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần inh, vần ich. Đánh vần: **i – nhờ** **- inh / inh; i – chờ – ich/ich.**- tiếng kính, tiếng lịch. Đánh vần : ca - inh - kinh - sắc - kính / kính.; lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch..**.** |
| **HĐ 2. Luyện tập**- Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ước mơ của tảng đá(2)*. Viết đúng: inh, kính mắt, ich, lịch bàn (trên bảng con). |
| **a) Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần inh, tiếng có vần ich?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **inh**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ich**.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.-GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **tích** có vần **ich,...** Tiếng **tính** có vần **inh**,... **b) Tập viết***\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu*- Vần **inh**: chữ **i** viết trước, **nh** viết sau. Chú ý nét nối giữa **i** và **nh**.- Vần **ich**: chữ **i** viết trước, **ch** viết sau. Chú ý nét nối giữa **i** và **ch**..**- kính**: viết **k** trước, **inh** sau, dấu sắc trên đầu âm i- lịch: viết **l** trước, **ich** sau, dấu nặng dưới âm i*\* Cho học sinh viết.*- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: *ấm tích, chim chích, bàn tính, phích nước, vịnh Hạ Long, diễn kịch*-Cả lớp đọc- HS quan sát, lắng nghe. - Viết vào bảng con:**inh, ich** (2 lần), **kính (mắt), lịch (bàn)** |
| **TIẾT 2** |
| **c) Tập đọc*****\* Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tranh: Đây là tranh minh hoạ truyện **Ước mơ của tảng đá** phần 2. Tranh vẽ cảnh báo gió thổi mạnh làm tảng đá lăn xuống biển..***\* Hướng dẫn HS luyện đọc****- GV đọc mẫu:* nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: **kinh ngạc, chìm, năn nỉ, ngập tràn, kênh, hích, lăn lông lốc, ùm, mất tích**. *- Luyện đọc từ ngữ:* +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *tâm tình, kinh ngạc, lăn xuống biển, năn nỉ, thích, bình minh, ngập tràn, kênh, hích một nhát, lăn lông lốc, mất tích*.+GV giải nghĩa từ: **kênh** (nâng một bên, một đầu của vật nặng - ở đây là tảng đá – lên); **năn nỉ** (nài xin).*- Luyện đọc câu:*+ Bài đọc có mấy câu? .+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.\* Thi đọc đoạn, bài:+ Chia bài làm 2 đoạn (4/5 câu)***c)Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: Nói tiếp ý 2 và 3 còn thiếu để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện.- Chỉ 4 ý chưa hoàn chỉnh cho HS đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét. | - Ước mơ của tảng đá(2)- Lắng nghe.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.-9 câu-Cá nhân, cả lớp đọc-Cá nhân, từng cặp- Thi đọc theo nhóm, tổ.- Cả lớp đọc.- Làm bài, nối các cụm từ trong VBT:(1) Tảng đá nhờ gió lăn nó xuống biển. (2) Gió can ngăn, nhưng tảng đá không nghe / tảng đá vẫn thích thể. (3) Gió đành kênh tảng đá lên, hích một nhát. (4) Tảng đá lăn xuống biển và mất tích.  |
| **\*VẬN DỤNG:**-Tìm tiếng ngoài bài có vần **inh?** **-**Tìm tiếng ngoài bài có vần **ich?** - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc **4.CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**- Nhận xét giờ học- Dặn HS về đọc lại truyện *Ước mơ của tảng đá (2)* cho người thân nghe, chuẩn bi bài tiết sau. | * định, hình, vinh,..
* bịch, địch, xích...
* Thực hiện.

 - Lắng nghe. - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (5B, 5C):*

**Tiết 1, 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Em tập kinh doanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu biết và hiểu được về hoạt động kinh doanh trong đời sống thường ngày.

- Thực hiện được việc khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ Xuân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý bạn bè

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

\*Tích hợp QCN: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.**- Tổ chức hoạt động.** |
| **Hoạt động 1: Nhận diện về hoạt động kinh doanh**- GV tổ chức trò chơi: ***Đoán video đoán quảng cáo******-*** GV lần lượt bật một số đoạn nhạc quảng cáo quen thuộc để HS đoán đoạn nhạc thuộc quảng cáo sản phẩm nào.- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Quảng cáo là một trong những tiếp thị sản phẩm đến với người dùng, không chỉ tạo hoạt động nên thương hiệu mà còn tăng doanh số bán hàng. Để tìm hiểu kĩ hơn về các công việc trong kinh doanh, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 19 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tập kinh doanh.*  | - HS chơi theo nhóm. - HS đoán tên quảng cáo- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.****- Mục tiêu:** + Nhận diện được một số hoạt động kinh doanh trong đời sống hằng ngày.+ Nêu được tên một số sản phẩm phù hợp có thể kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức**- Tổ chức hoạt động.** |
| **Hoạt động 1: Nhận diện về hoạt động kinh doanh**- GV yêu cầu HS: Chia sẻ về những hoạt động kinh doanh mà em từng biết hoặc tham gia.- GV giới thiệu để HS hình dung được về các hoạt động kinh doanh trong đời sống hàng ngày.- GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận câu trả lời hợp lí của HS: *Trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều hoạt động kinh doanh diễn ra có thể là mua bán trực tiếp tại các cửa hàng cửa hiệu hoặc có thể diễn ra trực tuyến trên các nền tảng: bán quần áo, bán thiết bị điện tử...*- GV tổ chức cho HS cả lớp: Kể tên một số sản phẩm phù hợp kinh doanh tại Hội chợ Xuân. - GV mời lần lượt một số HS nêu. Mỗi HS nêu một sản phẩm. HS sau nêu không trùng với HS trước. - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận những câu trả lời hợp lí: Một số sản phẩm phù hợp kinh doanh tại Hội chợ Xuân:+ Hoa quả. + Đồ lưu niệm.+ Đồ thủ công.+ Đồ dùng học tập...*- GV kết luận: Kinh doanh được hiểu đơn giản là hoạt động mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận. Trong cuộc sống có rất nhiều ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Tham gia Hội chợ Xuân là có cơ hội để các em làm quen với hoạt động kinh doanh đơn giản, phù hợp độ tuổi của mình.* | - HS chia sẻ theo nhóm.- Các nhóm khác lắng nghe, góp ý hoặc bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.- Hs lắng nghe, tiếp thu- HS kể tên- Hs chia sẻ- HS lắng nghe- HS lắng nghe, tiếp thu |
| **Hoạt động 2: Khảo sát nhu cầu mua sắm trong Hội chợ Xuân****- Mục tiêu:** + HS xây dựng Phiếu khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ xuân+ Hs thực hiện được việc khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng.**- Tổ chức hoạt động.** |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những nội dung cần làm để thực hiện ý tưởng kinh doanh**- GV cho HS quan sát, tham khảo mẫu Phiếu khảo sát và hướng dẫn HS xây dựng Phiếu khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng trong Hội chợ xuân.+ Xác định đối tượng khách hàng cần khảo sát+ Xác định mặt hàng họ có nhu cầu mua- GV lưu ý HS: Phiếu khảo sát cần trình bày rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn để thuận tiện cho việc khảo sát- Kết luận: *Để hoạt động kinh doanh hiệu quả, việc cần thiết là chúng ta cần biết được nhu cầu mua sắm của khách hàng, để xem những mặt hàng mình định kinh doanh có phù hợp hay không. Do vậy, khảo sát nhu cầu mua sắm của khách hàng là một hoạt động quan trọng không thể thiếu được trong kinh doanh nói chung và kinh doanh trong hội chợ nói riêng.*\*Tích hợp QCN: Quyền được học hành, giáo dục, phát triển tài năn | - HS tiến hành xây dựng Phiếu khảo sát‒ HS thực hiện khảo sát nhu cầu của khách hàng trong Hội chợ xuân trong nhóm- HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.****- Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.**- Cách tiến hành:** |
| - GV cho HS phát biểu cảm nghĩ sau tiết học- Nhận xét giờ học- Dặn dò ở nhà.- Nhận xét, dặn dò. | - HS phát biểu cảm nghĩ - HS lắng nghe- HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1B):*

**Thứ Năm ngày 23 tháng 01 năm 2025**

**Tiết 1:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 12: Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

**\*Phát triển năng lưc, phẩm chất:**

- Phẩm chất:Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

- Năng lực:Biết cách chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

**-**Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh trong bài.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:***\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số con vật nuôi, dẫn dắt vào bài mới.- Cả lớp hát 1 bài**2. Khám phá:**\* *Phương pháp*: Hỏi đáp\* *Hình thức:* cá nhân*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS chia sẻ hình ảnh con vật nuôi mà HS đã sưu tầm (Tiết trước GV đã yêu cầu HS chuẩn bị trước).- GV đặt câu hỏi: “Em thích nuôi con vật nào?” và cho HS chia sẻ về con vật đó, về những tình cảm của HS với con vật đó. Sau đó, GV dẫn dắt vào bài học: “Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi”.**3. Hoạt động:****Hoạt động 1: Đối xử tốt với vật nuôi***\* Mục tiêu:* HS có ý thức đối xử tốt với vật nuôi. *\* Phương pháp:*Quan sát, hỏi đáp*\* Hình thức:*cá nhân, nhóm*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS quan sát tranh (Tranh 1 và 2 trang 80 SGK) và cho biết nội dung các tranh này vẽ gì.- GV đặt câu hỏi: “Em có nhận xét gì về tình cảm của bạn Nam và chó Lu? Vì sao em biết?”- GV nhận xét, tuyên dương. | -Cả lớp hát- Từng HS chia sẻ hình ảnh con vật nuôi.- HS trả lời câu hỏi.- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi.- HS chia sẻ nội dung vừa thảo luận. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Tình cảm gần gũi và thân thiết của vật nuôi với con người, một số việc làm để chăm sóc vật nuôi.***\* Mục tiêu:* HS nêu được một số việc làm để chăm sóc vật nuôi. *\* Phương pháp:*Quan sát, hỏi đáp*\* Hình thức:*cá nhân, nhóm*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS quan sát tranh và tự kể câu chuyện của chó Lu theo tranh.- GV kể lại câu chuyện.- GV đặt câu hỏi về cách cư xử của Nam với chó Lu; về tình cảm của chó Lu và Nam. Một số câu hỏi gợi ý:+ Khi chó Lu bị ốm, bạn Nam đã làm gì?+ (Hoặc) bạn Nam đã có những hành động gì để chăm sóc chó Lu?- GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi câu hỏi: “ Nếu em được nuôi một con vật, em sẽ làm gì để chăm sóc nó?”.- GV gọi một số HS lên chia sẻ và kể câu chuyện về tình cảm của vật nuôi với HS, những việc HS làm để chăm sóc vật nuôi của mình.- GV và HS cùng nhau nhận xét và rút ra kết luận.\* **Kết luận:** Vật nuôi gần gũi, thân thiết với con người.**4. Củng cố, dặn dò:**- Gv nhận xét tiết học, nhắc học sinh về tìm hiểu tiết 2. | - Từng HS quan sát tranh và chia sẻ nội dung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe câu hỏi gợi ý của GV và thảo luận trả lời theo nhóm đôi.- Các nhóm làm việc.- Đại diện các nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 3, 4: Tiếng Việt 8, 9**

 **Bài 97: ai, ay (T1+T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ai, ay**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ai, ay**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ai**, vần **ay**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Chú gà quan trọng** (1).

- Viết đúng các vần **ai, ay**, các tiếng (gà) **mái**, **máy bay** cỡ nhỡ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu, máy tính.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**- Ổn định.-Kiểm tra bài cũ: 1 - 2 HS đọc bài Tập đọc *Ước mơ của tảng đá* (2) - Giới thiệu bài:vần **ai**, vần **ay**. Đây là bài đầu tiên dạy vần có âm cuối là bán âm **i, y**.  | - Hát.- HS thực hiện- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động chủ yếu****HĐ 1. Khám phá**- Mục tiêu: HS nhận biết vần ai, ay; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ai, ay. |
| **a) Dạy vần ai**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **a** và **i.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **ai**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ai** |
| **a** | **i** | **:a - i – ai/ai** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : gà máiTrong từ gà mái, tiếng nào có vần ai?- Em hãy phân tích tiếng mái ?- GV chỉ mô hình tiếng mái, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| mái |
| **m** | **ai** | **:** mờ - ai - mai - sắc - mái / mái. |

**b) Dạy vần ay**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **a** và **y.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **y**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ay** |
| **a** | **y** | **:a –y- ay/ay** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : máy bayTrong từ máy bay, tiếng nào có vần ay?- Em hãy phân tích tiếng máy và tiếng bay- GV chỉ mô hình tiếng máy, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| máy |
| **m** | **ay** | :  *mờ-ay- may-sắc-máy/ máy* |

|  |
| --- |
| bay |
| **b** | **ay** | :  *bờ-ay-bay/ba*y |

**\* Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 3 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **a - i - ai****+**  Cả lớp nói: **ai**- Vần **ai** có âm a đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **a - i - ai**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- gà mái-Tiếng mái có vần ai.- Tiếng mái có âm *m* (*mờ*) đứng trước, vần *ai* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm a⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngmái : mờ - ai - mai - sắc - mái / mái- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn+ 1 HS đọc: **a –y- ay****+**  Cả lớp nói: **ay**- Vần **ay** có âm **a** đứng trước, âm **y** đứng sau ⇨ **a –y- ay**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ máy bay- Tiếng máy và tiếng bay có vần ay.- Tiếng máy có âm *m*(*mờ*) đứng trước, vần *ay* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm a. Tiếng bay có âm b( bờ) đứng trước, vần ay đứng sau. ⇨ đánh vần, đọc trơn *: mờ-ay- may-sắc-máy/ máy. Bờ-ay-bay/ba*y*. Máy bay*- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần ai, vần ay. Đánh vần: **a – i / ai. a – y / ay.** - Tiếng mái, tiếng máy, tiếng bay. Đánh vần : mờ - ai - mai - sắc - mái / mái; *mờ-ay- may-sắc-máy/ máy;bờ-ay-bay/ba*y |
| **HĐ 2. Luyện tập**- Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chú gà quan trọng(1)*. Viết đúng: ai, gà mái, ay, máy bay (trên bảng con). |
| **a) Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ai, tiếng có vần ay?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: nối ai với tiếng có vần ai, nối ay với tiếng có vần ay- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.-GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **nai** có vần **ai**,... Tiếng **váy** có vần **ay**,... **b) Tập viết***\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu*- Vần **ai**: chữ **a** viết trước, **i** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **i**.- Vần **ay**: chữ **a** viết trước, **y** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **y**..**- mái**: viết **m** trước, **ai** sau.- máy bay: (máy) viết **m** trước, **ay** sau, dấu sắc trên đầu âm a. Khoảng cách giữa các con chữ bằng chiều ngang 1 con chữ o.( bay) viết b trước, ay sau*\* Cho học sinh viết.*- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: *ai: con nai, chùm vải, cái chai; ay: váy đầm, máy cày,nhảy múa*-Cả lớp đọc- HS quan sát, lắng nghe. - Viết vào bảng con:**Ai, ay** (2 lần), **(gà) mái, máy bay** |
| **TIẾT 2** |
| **c) Tập đọc*****\* Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Giới thiệu hình ảnh gà trống đang sai khiến, dạy dỗ gà mái mơ (gà mái trên lông có những chấm trắng), gà mái vàng (có lông màu vàng) và đàn gà con.***\* Hướng dẫn HS luyện đọc****- GV đọc mẫu**- Luyện đọc từ ngữ:* **quan trọng, gáy vang, tỉnh giấc, ưỡn ngực, đi đi lại lại, ra lệnh, gà mái mơ, quay sang, sai khiến, dạy dỗ**.*- Luyện đọc câu:*+ Bài đọc có mấy câu? .+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.\* Thi đọc đoạn, bài:+ Chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 6 câu***d)Tìm hiểu bài đọc***- GV nêu yêu cầu- GV chỉ 1 HS đọc trước lớp 3 ý.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét. | - Chú gà quan trọng(1)- Lắng nghe.- Lắng nghe- HS đọc cá nhân, cả lớp.-9 câu-Cá nhân, cả lớp đọc-Cá nhân, từng cặp- Thi đọc theo nhóm, tổ.- Cả lớp đọc.- Làm bài trong VBT:a) Gà trống cho là mình rất quan trọng. - Đúng. b) Lũ gà mái ưỡn ngực, đi đi lại lại. - Sai. c) Gà trống sai khiến, dạy dỗ tất cả. - Đúng. |
| **\*Vận dụng:**-Tìm tiếng ngoài bài có vần **ai?** **-**Tìm tiếng ngoài bài có vần **ay** - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc **4.Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học- Dặn HS về đọc lại truyện *Chú gà quan trọng (1)*  cho người thân nghe, chuẩn bi bài tiết sau. | * bài, tai, mai,.
* cháy, ngay, tay,.
* Thực hiện.

 - Lắng nghe. - Lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (1A):*

**TOÁN**

**Các số 17, 18, 19, 20 (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.

Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.KHỞI ĐỘNG:****2.KHÁM PHÁ:****3.HOẠT ĐỘNG:****\*Hình thành các số 17,18,19, 20*** GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta *lấy* tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười tám”, *gắn* thẻ chữ “mười tám”, *viết* “18”.
* Gv hướng dẫn HS thực hành cách làm tương tự với hình số 2: Có 20 cây bắp cải ta lấy 20 khối lập phương (gồm 2 thanh khối lập phương). Gv đọc “ hai mươi”, gắn thẻ chữ “hai mươi”, viết “ 20”.

**\*Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thé số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy.**\*Luyện tập:****Bài 1.** - Gv gọi HS nêu yêu cầu.- HS làm bài cá nhân thực hiện đếm số lượng các khối lập phương, sau đó đặt các thẻ số tương ứng vào ô trống.-Gv gọi HS nêu câu trả lời.-Bạn khác nhận xét.-Gv nhận xét, chốt kết quả đúng.**Bài 2.** - Gv gọi HS nêu yêu cầu.-Hs làm bài nhóm đôi: Đếm số lượng các đối tượng trong từng hình, đặt thẻ số tương ứng vào ô trống.-Gv gọi đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận được.-Lớp lắng nghe, nhận xét.-Gv nhận xét, chữa bài**4.CỦNG CỐ, DẶN DÒ:****-**Gv gọi 1 số HS đọc lại các số từ 17 đến 20-Gv nhận xét tiết học.-Nhắc HS về đọc, viết lại các số từ 17 đến 20. | HS thực hiện các hoạt động sau:*Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).HS đếm số cây xu hào, nói: “Có 18 cây su hào”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 18 khối lập phương”.Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn (hoặc cặp đôi) hình thành lân lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn: HS *lấy ra* 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), *đọc* “mười bảy”, *gắn* thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ...-HS nêu yêu cầu-Hs làm bài cá nhân.-HS nêu kết quả vừa làm được.-HS khác nhận xét -HS lắng nghe, chữa bài-Hs nêu yêu cầu.- HS làm bài nhóm đôi.-1 số nhóm trình bày-HS khác nhận xét.-Hs lắng nghe, chữa bài.-Hs nêu.-Hs lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 1:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Các con vật quanh em (T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

**-** Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

**-** Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

 - Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Sách giáo khoa
* Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |
| --- |
|  **Tiết 3.Lợi ích và tác hại của con vật đối với con người**  |
| **1.Khởi động:****2. Khám phá:**- GV giới thiệu bài**3. Hoạt động:****HĐ5: Tìm hiểu lợi ích của cây đổi với con người và động vật:**Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 78 , 79 ( SGK ) .- GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với đời sống con người có trong các hình ở SGK .-- GV tổ chức chia nhóm , một nhóm tóm tắt vào bảng hoặc giấy A2 về lợi ích ( tác hại) của các con vật bằng sơ đồ hoặc vẽ hình | * -HS lắng nghe

- HS quan sát các hình ở trang 78, 79 trong SGK - Từng cặp giởi thiệu |
| + *Hình 1* : Con gà cung cấp trứng , thịt cho con người . Trứng gà được chế biến ra nhiều món ăn ngon , bổ dưỡng như : trứng ốp - lết , ca - ra - men , ...+ Hình 2 : Con bỏ cung cấp sữa , pho - mat , thịt , ... + Hình 3 : Con mèo bắt chuột , làm bạn thân thiết của con người , ...+ Hình 4 : Con chuột mang nhiều mầm bệnh lây truyền nhiễm như : dịch hạch , sốt ... Ngoài ra , do có hai răng nanh luôn mọc dài ra nên chuột hay cằn các đồ vật , đặc biệt là cắn dây điện có thể gây điện giật , hoả hoạn có thể gây chết người .  + Hình 5 : Ngoài cung cấp sữa , ở các vùng miền núi và nông thôn , bỏ còn dùng để chuyên chở hàng hóa kéo cày kéo bừa.+ Hình 6 : Con ong giúp thụ phân cho cây , tiêu diệt một số loài sâu bệnh cho cây trồng , hút mật hoa làm mật , mật ong rất bổ dưỡng cho sức khoẻ con người . Tuy nhiên , nếu để ong đốt thì sẽ rất đau , buốt , + Hình 7 : Con ruồi đậu vào phế thải , ăn thức ăn của người . Vì vậy , ruổi là nguyên nhân mang và phát tán nhiều mầm bệnh khác nhau như tiêu chảy , nhiễm trùng da và mắt . + Hình 8 : Con gián sống ở những nơi ẩm thấp , bẩn thỉu , ăn các chất thải và khi chúng bò vào thức ăn , tủ bát , ... chúng sẽ là vật trung gian truyền bệnh cho con người như tiêu chảy , kiết lị , ... + Hình 9 : Con chim sâu hay còn gọi là chim chích bông rất nhỏ bé nhưng là trợ thủ đắc lực bắt sâu giúp các bác nông dân . Ngoài ra , chim sâu còn có tiếng hót rất hay . + Hình 10 : Con muỗi hút máu người gây ngứa ngáy , khó chịu . Đặc biệt muỗi Anophen truyền bệnh sốt rét rất nguy hiểm đối với con người . |
| *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm* - Yêu cầu từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .- GV bao quát hướng dẫn HS làm việc *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp* - Cử đại diện HS giới thiệu về sản phẩm của nhóm về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với con người . -GV cùng HS nhận xét bổ sung | - Từng cặp chia sẻ sản phẩm của cặp mình trong nhóm\* Đại diện nhóm trình bày
* HS tham gia nhận xét
 |
| **4. Luyện tập:****Hoạt động 6 : Trò chơi “ Đó là con gì ? ”**\* Mục tiêu- Phân biệt được một số con vật có ích và con vật có hại . - Phát triển ngôn ngữ , thuyết trình , |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Chia nhóm* - GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 6 HS .- Yêu cầu một bạn được chọn đặt câu hỏi về đặc điểm của con vật ( ví dụ : Con vật di chuyển bằng gì ?) để nhận ra đó là con vật nàoCác bạn trong nhóm dựa vào hình đang có để trả lời . Cuối cùng , dựa trên các đặc điểm của con vật , bạn được chọn sẽ nêu được tên con vật đó . Cứ như vậy , lần lượt từng bạn lên đặt câu hỏi và các bạn khác trả lời .*Bước 2 : Hoạt động cả lớp* - GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình , có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp – GV cùng HS nhận xét , đánh giá và bổ sung *Bước 4 : Củng cố* - GV : Sau phần học này , em đã học được gì ?  | * HS lần lượt thực hiện trong nhóm
* HS nhận xét
* HS trình bày
* HS nhận xét

-Con vật cung cấp thức ăn , vận chuyển hàng hoá , kéo cày , kéo bừa , trông nhà , ... cho con người . Có loài vật có thể gây hại cho con người : làm vật trung gian truyền bệnh như : muỗi có thể truyền bệnh sốt xuất huyết , ...  |
| **5. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-- Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về lợi ích và tác hại của một số loài vật có ở xung quanh nhà ở , trường và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân .  | - Lắng nghe  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

.................................................................................................................................................. ..................................................................................................................................................**----------------------------------------------------------------**

**TOÁN \* 2**

**Ôn tập chung**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS về các số từ 0 đến 10. Luyện tập các dạng toán về cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Nhận biết được khối hộp cữ nhật, khối lập phương.

**\*Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT phát triển năng lực Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**:

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **B. Kết nối:****1. KTBC.****2. Bài mới**.*a. Giới thiệu bài.**b. Hướng dẫn HS làm bài tập.*\* **Bài 5.**Nối các số theo thứ tự từ 1 đến 10- GV nêu yêu cầu và cho HS quan sát tranh- GV cho HS làm bài.- Cho HS đổi vở kiểm tra chéo?) Sau khi nối các số từ 1 đến 10, con đã nối được hình gì?- GV nhận xét và khuyến khích học sinh tô màu vào bức tranh.\* **Bài 6**. Nối hai phép tính có cùng kết quả ( theo mẫu): - GV gọi HS nêu yêu cầu và cho HS quan sát phép tính mẫu  - GV hướng dẫn HS làm bài: ?) 4+5 bằng mấy? Vì sao lại nối phép tính 4+5 với phép tính 2+7?- GV cho hs làm bài.- GV chữa bài. - GV nhận xét.**\* Bài 7**. Đánh dấu vào phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ. - GV gọi HS nêu nêu cầu, cho HS quan sát hình - GV yêu cầu HS quan sát tranh vẽ và nêu bài toán phù hợp.?) Con chọn phép tính nào cho bài toán đó? - HS làm bài. - GV chấm nhanh 1 số bài và nhận xét.**\* Bài 8.** Nối phép tính với kết quả thích hợp - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV cho HS làm bài và chữa bài.?) Vì sao con nối phép tính 3+1+2 với số 6?Tương tự với các phép tính còn lại.- GV nhận xét**\* Bài 9.**Viết phép tính thích hợp với mỗi bức tranh.- GV cho hs quan sát tranh và nêu bài toán trong nhóm 2, sau đó viết phép tính vào vở.- GV gọi 1, 2 HS nêu bài toán và phép tínhGV nhận xét.**\* Bài 10.**Viết số thích hợp vào chỗ chấm- GV gọi hs nêu yêu cầu- Yêu cầu hs quan sát và đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương?) Con đếm được bao nhiêu hình?- GV chốt kết quả đúng.**3. Củng cố- dặn dò.**- Nhận xét tiết học- Nhắc nhỏ các em về chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát tranh- HS làm bài- HS đổi vở nhận xét bạn* HS: con nối được hình 1 chú cá heo đang chơi bóng.

- HS nêu yêu cầu- HS quan sát và phân tích mẫu theo câu hỏi của GV- 4+5=9, nối với phép tính 2+7 vì 2+7=9- HS làm bài- HS chữa bài trên bảng.- HS nhận xét bạn.- HS quan sát hình và nêu bài toán:+ Có 4 con vịt, thêm 2 con vịt. HỎi có tất cả bao nhiêu con vịt?+ Có 8 con chim, 3 con chim bay đi. HỎi còn lại bao nhiêu con chim?- HS nhận xét bạn* HS nêu yêu cầu.
* HS làm bài và chữa.
* Vì 3+1+2=6 nên nối với 6

- HS nêu yêu cầu.- HS quan sát và nêu bài toán trong nhóm 2, viết phép tính vào vở.* HS nêu yêu cầu.
* HS quan sát và đếm hình
 |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1C):*

**Thứ Sáu ngày 24 tháng 01 năm 2025**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT 11**

**Bài 98. Kể chuyện Ong mật và Ong bầu**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh. Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ong mật vừa biết làm ra thùng mật ngọt ngào, vừa biết đưa ra cách phân xử rất thông minh. Chê ong bầu không thật thà, không làm ra mật lại nhận thùng mật là của mình.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:** **2. Bài mới:****a. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện****a.1. Quan sát và phỏng đoán*****1.1. Quan sát và phỏng đoán:***-GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ truyện Ong mật và ong bầu. Các em hãy xem tranh để biết truyện có những nhân vật nào? - GV chỉ hình ong mật, bên hình có chữ ong mật. Ong mật có nhiệm vụ làm mật. - GV chỉ hình ong bầu, bên hình có chữ ong bầu. Ong bầu có nhiệm vụ làm tổ. - GV chỉ hình ong vò vẽ, bên hình có chữ ong vò vẽ. Ong vò vẽ là loài ong có thể đốt chết người. Ong vò vẽ được nhờ phân xử vụ kiện. - Các em hãy thử đoán xem câu chuyện kể về việc gì? **a.2. Giới thiệu câu chuyện**Câu chuyện nói về cuộc tranh cãi giữa ong mật và ong bầu về một thùng mật mà ai cũng nhận là của mình. Người được nhờ phân xử việc này là ong vò vẽ.**b. Khám phá và luyện tập****b.1. Nghe kể chuyện:**GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Chú ý nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, làm rõ thái độ lúng túng của các con vật không biết ai mới là người làm ra thùng mật thơm ngon, kể rõ ràng, rành rẽ từng câu, từng đoạn của câu chuyện theo tranh.- GV kể 3 lần+ Lần 1: kể không chỉ tranh+ Lần 2: vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm+ Lần 3: kể như lần 2 để khắc sâu nội dung câu chuyện..**b.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**- GV chỉ tranh 1, hỏi: Ong mật, ong bầu mang thùng mật đến nhờ ong vò vẽ làm gì?- GV chỉ tranh 2, hỏi: Ông vò vẽ có biết thùng mật là của ai không? - GV chỉ tranh 3: Bướm vàng nói gì trong cuộc phân xử? - GV chỉ tranh 4: Kiến muốn nhờ ai phân xử giúp? - GV chỉ tranh 5:+ Ong mật đề nghị phân xử thế nào? +Thái độ của ong bầu ra sao?- GV chỉ tranh 6: Vì sao ong vò vẽ kết luận thùng mật là của ong mật? -GV hỏi 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh- GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi ở 2 tranh liền nhau. **b.3 Kể chuyện theo tranh** -GV yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. -GV yêu cầu 1 hoặc 2 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh. -GV yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện \* GV cất tranh, yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc). **b.4 . Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Em nhận xét gì về ong mật? - GV: Em nhận xét gì về ông bầu? - GV: Câu chuyện khen ong mật vừa biết làm mát, vừa biết đưa ra cách phân xử rất thông minh. Chê ong bầu không thật thà, không làm ra mật lại nhận mật là của mình.. **4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay. - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe ở lớp em đã học được điều gì hay.- GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Thổi bóng*. Tìm đọc thêm 1 truyện trong sách Truyện đọc lớp 1. | -Cả lớp cùng hát-HS thực hiện-Truyện có ong mật ong bầu, ong vò vẽ, bướm, kiến- Cả lớp nhắc lại: ong mật.-Cả lớp: ong bầu.- Cả lớp: ong vò vẽ.- Ong, bướm, kiến vây quanh thùng mật. Chắc chúng tranh cãi về thùng mật. - HS nghe toàn bộ câu chuyện- HS lắng nghe và quan sát tranh.-Ong mật, ong bầu mang thùng mật đến nhờ ong vò vẽ phân xử: thùng mật. là của ai?-Ong vò vẽ không phân xử được thùng mật là của ai-Bướm vàng: Theo màu sắc và hương thơm thì thùng mật là của ong mật. -Kiến muốn nhờ bác gấu phân xử giúp.+Ong mật nói: Chả cần phải nhờ ai. Cứ để tôi và ong bầu cùng làm mật. Ai làm ra được thứ mật ngọt ngào này thì thùng mật là của người đó+ Ong bầu sợ hãi, từ chối làm mật-Ong vò vẽ kết luận thùng mật là của ong mật vì ong bầu từ chối làm một chứng tỏ ong bầu không biết làm mật.* **Hs thực hiện**

-Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên- 1- 2HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện- 1 HS kể toàn bộ câu chuyện-Ong mật biết làm ra thùng mật ngọt ngào. / Ong mật rất thông minh, biết đưa ra cách phân xử-Ong bầu tham lam, không thật thà, không làm ra mật lại nhận thùng mật là của mình.-HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT 12**

**Bài 99: Ôn tập**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Chú gà quan trọng** (2).

- Điền chữ thích hợp (**ng** hoặc **ngh**) vào chỗ trống để hoàn thành 1 câu văn trong bài đọc rồi chép lại câu văn đúng chính tả, với cỡ chữ nhỏ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu.

- Vở Luyện viết 1, tập hai (phần Chính tả, từ trang 33 đến trang 48).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:** **2. Khám phá:****- Giới thiệu bài**: GV mời 1 HS đọc bài **Chú gà quan trọng** (1), sau đó nêu yêu cầu của bài Ôn tập.**3.Luyện tập**  | -HS hát-HS đọc |
| ***a.1. BT 1*** (Tập đọc) |  |
| a)GV đưa tranh:+ Tranh vẽ gì?b)GV đọc mẫu c)Luyện đọc từ ngữ:**trốn sạch, nghếch mõm, nằm dài, lại gần, lay lay, tợp cho một cái, hết hồn, chạy mất, hạch sách.**-Giải nghĩa từ: **tợp** (há miệng đớp rất nhanh); **hạch sách** (bắt bẻ, đòi hỏi để làm khó dễ)..1. Luyện đọc câu
* GV: Bài có mấy câu?
* GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV sửa lỗi phát âm cho HS.
* Đọc câu bất kì

e)Thi đọc tiếp nối 2 đoạn - thi đọc cả bài.- GV cho HS đọc theo nhóm.- GV cho HS thi đọc bài trước lớp.g) Tìm hiểu bài đọc-GV mời 2 HS tiếp nối đọc 2 BT trong SGK (đọc cả M). - GV: Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số thứ tự. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4 cho đúng.- GV mời 1 HS đọc 4 ý trước lớp- GV cho HS làm bài vào VBT. - Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.- GV cho cả lớp đọc đồng thanh các ý theo thứ tự đúng (1) Lũ gà mái trốn sạch. (2) Gà trống bèn hạch sách bác chó. (4) Gà trống sợ, chạy mất. (3) Bác chó tợp gà trống. **a.2 BT 2** **-GV nêu yêu cầu bài tập** | -HS trả lời- HS trả lời-HS luyện đọc-HS thi đọc -HS thực hiện-HS lắng nghe và thực hiện-Cả lớp đọc  |
| -GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả ng / ngh.- GV HS đọc thầm câu văn và làm bài trong vở Luyện viết 1. - Gọi HS trình bày kết quả.Đáp án: *nằm nghếch mõm*.- Nhận xét.- GV viết lên bảng câu văn cần tập chép. * Cả lớp đọc thầm câu văn
* HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.
* Yêu cầu HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau.
* GV chữa bài cho HS.Nhận xét
 | -HS phát biểu-HS đọc thầm và làm-HS đọc thầm-HS chép -HS viết , tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau. |
| **3/ Củng cố, dặn dò:** Về nhà ôn lại bài |  |

 **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT 12**

**Bài 105: Ôn tập**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Gà và vịt.

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu hay màn hình, thẻ để HS ghi phương án chọn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A.Kiểm tra bài cũ:**- Cho HS đọc bài Tập đọc Cá và chim.**B. Dạy bài mới****Các hoạt động:****Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**- Hôm nay chúng ta học ôn tập các vần đã học và bài tập đọc.Ghi bảng: Ôn tậ.**Hoạt động 2: Luyện tập.***Mục tiêu:* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Gà và vịt. Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.*Phương pháp:* Quan sát, phân tích ngôn ngữ.*Các bước tiến hành:* 2.1.BT1 (Tập đọc)a) GV chỉ hình minh họa bài Gà và vịt; giới thiệu: Gà và vịt chơi với nhau, vịt thì biết bơi còn gà thì không. Vì sao vậy? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.b) GV đọc mẫu, giọng vui, đọc phân biệt lời của gà, lời của vịt.c) Luyện đọc từ ngữ: mờ sáng, tập bơi, đi vắng, kiếm giun, lười, tới nay, không biết bơi.d) Luyện đọc câu.- GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu.*Lưu ý:* nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu cuối: *Thế là, chỉ vì lười mà tới nay / gà vẫn không biết bơi.*e) Thi đọc đoạn, bài.- Chia bài làm 2 đoạn.GV nhận xét – Tuyên dương.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC của BT lựa chọn; chỉ từng ý cho HS đọc.- GV theo dõi, HD, giúp đỡ thêm cho HS.- GV nhận xét.- GV: Câu trả lời của gà có gì đáng cười? **2.2.BT2**.(Nghe viết)Cho HS đọc câu văn cần chép.- GV đọc câu văn cần chép.- GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3. Củng cố, dặn dò.**Nhận xét tiết học. Về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS đọc bài Tập đọc Cá và chim.- HS lắng nghe.- Lấy SGK.- HS lắng nghe.- HS luyện đọc các từ theo CN, tổ, cả lớp- HS đọc vỡ từng câu.- HS đọc tiếp nối từng câu (CN, tổ, CL)- HS thi đọc theo tổ. - HS đọc từng ý theo GV chỉ.+HS khoanh tròn ý đúng. ( VBT, thẻ)+ HS giơ thẻ, báo cáo kết quả. Ý b: Đúng. Ý a: Sai+ Cả lớp đọc KQ: Vịt rủ gà tập bơi, gà nói – Tớ đi vắng rồi.- Đó là lời nói dối rất buồn cười vì gà đi vắng thì sao còn nói được.HS đọc câu văn cần chép.Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: vọt, gặp- HS viết bài vào vở.- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 4:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 12: Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

**\*Phát triển năng lưc, phẩm chất:**

- Phẩm chất:Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

- Năng lực:Biết cách chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

**-**Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh trong bài.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:***\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số con vật nuôi, dẫn dắt vào bài mới.- Cả lớp hát 1 bài**2. Khám phá:**\* *Phương pháp*: Hỏi đáp\* *Hình thức:* cá nhân*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS chia sẻ hình ảnh con vật nuôi mà HS đã sưu tầm (Tiết trước GV đã yêu cầu HS chuẩn bị trước).- GV đặt câu hỏi: “Em thích nuôi con vật nào?” và cho HS chia sẻ về con vật đó, về những tình cảm của HS với con vật đó. Sau đó, GV dẫn dắt vào bài học: “Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi”.**3. Hoạt động:****Hoạt động 1: Đối xử tốt với vật nuôi***\* Mục tiêu:* HS có ý thức đối xử tốt với vật nuôi. *\* Phương pháp:*Quan sát, hỏi đáp*\* Hình thức:*cá nhân, nhóm*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS quan sát tranh (Tranh 1 và 2 trang 80 SGK) và cho biết nội dung các tranh này vẽ gì.- GV đặt câu hỏi: “Em có nhận xét gì về tình cảm của bạn Nam và chó Lu? Vì sao em biết?”- GV nhận xét, tuyên dương. | -Cả lớp hát- Từng HS chia sẻ hình ảnh con vật nuôi.- HS trả lời câu hỏi.- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi.- HS chia sẻ nội dung vừa thảo luận. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Tình cảm gần gũi và thân thiết của vật nuôi với con người, một số việc làm để chăm sóc vật nuôi.***\* Mục tiêu:* HS nêu được một số việc làm để chăm sóc vật nuôi. *\* Phương pháp:*Quan sát, hỏi đáp*\* Hình thức:*cá nhân, nhóm*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS quan sát tranh và tự kể câu chuyện của chó Lu theo tranh.- GV kể lại câu chuyện.- GV đặt câu hỏi về cách cư xử của Nam với chó Lu; về tình cảm của chó Lu và Nam. Một số câu hỏi gợi ý:+ Khi chó Lu bị ốm, bạn Nam đã làm gì?+ (Hoặc) bạn Nam đã có những hành động gì để chăm sóc chó Lu?- GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi câu hỏi: “ Nếu em được nuôi một con vật, em sẽ làm gì để chăm sóc nó?”.- GV gọi một số HS lên chia sẻ và kể câu chuyện về tình cảm của vật nuôi với HS, những việc HS làm để chăm sóc vật nuôi của mình.- GV và HS cùng nhau nhận xét và rút ra kết luận.\* **Kết luận:** Vật nuôi gần gũi, thân thiết với con người.**4. Củng cố, dặn dò:**- Gv nhận xét tiết học, nhắc học sinh về tìm hiểu tiết 2. | - Từng HS quan sát tranh và chia sẻ nội dung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe câu hỏi gợi ý của GV và thảo luận trả lời theo nhóm đôi.- Các nhóm làm việc.- Đại diện các nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (1A):*

**Tiết 1:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 12: Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

**\*Phát triển năng lưc, phẩm chất:**

- Phẩm chất:Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

- Năng lực:Biết cách chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.

**-**Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh trong bài.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:***\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số con vật nuôi, dẫn dắt vào bài mới.- Cả lớp hát 1 bài**2. Khám phá:**\* *Phương pháp*: Hỏi đáp\* *Hình thức:* cá nhân*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS chia sẻ hình ảnh con vật nuôi mà HS đã sưu tầm (Tiết trước GV đã yêu cầu HS chuẩn bị trước).- GV đặt câu hỏi: “Em thích nuôi con vật nào?” và cho HS chia sẻ về con vật đó, về những tình cảm của HS với con vật đó. Sau đó, GV dẫn dắt vào bài học: “Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi”.**3. Hoạt động:****Hoạt động 1: Đối xử tốt với vật nuôi***\* Mục tiêu:* HS có ý thức đối xử tốt với vật nuôi. *\* Phương pháp:*Quan sát, hỏi đáp*\* Hình thức:*cá nhân, nhóm*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS quan sát tranh (Tranh 1 và 2 trang 80 SGK) và cho biết nội dung các tranh này vẽ gì.- GV đặt câu hỏi: “Em có nhận xét gì về tình cảm của bạn Nam và chó Lu? Vì sao em biết?”- GV nhận xét, tuyên dương. | -Cả lớp hát- Từng HS chia sẻ hình ảnh con vật nuôi.- HS trả lời câu hỏi.- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi.- HS chia sẻ nội dung vừa thảo luận. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Tình cảm gần gũi và thân thiết của vật nuôi với con người, một số việc làm để chăm sóc vật nuôi.***\* Mục tiêu:* HS nêu được một số việc làm để chăm sóc vật nuôi. *\* Phương pháp:*Quan sát, hỏi đáp*\* Hình thức:*cá nhân, nhóm*\* Cách tiến hành:* - GV yêu cầu HS quan sát tranh và tự kể câu chuyện của chó Lu theo tranh.- GV kể lại câu chuyện.- GV đặt câu hỏi về cách cư xử của Nam với chó Lu; về tình cảm của chó Lu và Nam. Một số câu hỏi gợi ý:+ Khi chó Lu bị ốm, bạn Nam đã làm gì?+ (Hoặc) bạn Nam đã có những hành động gì để chăm sóc chó Lu?- GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi câu hỏi: “ Nếu em được nuôi một con vật, em sẽ làm gì để chăm sóc nó?”.- GV gọi một số HS lên chia sẻ và kể câu chuyện về tình cảm của vật nuôi với HS, những việc HS làm để chăm sóc vật nuôi của mình.- GV và HS cùng nhau nhận xét và rút ra kết luận.\* **Kết luận:** Vật nuôi gần gũi, thân thiết với con người.**4. Củng cố, dặn dò:**- Gv nhận xét tiết học, nhắc học sinh về tìm hiểu tiết 2. | - Từng HS quan sát tranh và chia sẻ nội dung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe câu hỏi gợi ý của GV và thảo luận trả lời theo nhóm đôi.- Các nhóm làm việc.- Đại diện các nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3: TOÁN \*3**

**Ôn tập chung**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS về các số từ 0 đến 10. Luyện tập các dạng toán về cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Nhận biết được khối hộp cữ nhật, khối lập phương.

**\*Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT phát triển năng lực Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**:

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng, phát triển.****1. KTBC.****2. Bài mới**.*a. Giới thiệu bài.**b. Hướng dẫn HS làm bài tập.***\* Bài 11.**Viết số thích hợp vào ô trống theo thứ tự về đích của các bạn(theo mẫu) - GV gọi hs nêu yêu cầu. Sau đó quan sát tranh và đánh số thứ tự - GV kiểm tra HS làm bài**\* Bài 12.**Khoanh vào con vật đi theo đường đến khay đựng nhiều cà rốt nhất - GV gọi HS nêu yêu cầu. - Cho HS quan sát hình vẽ và khoanh, sau đó đổi vở kiểm tra trong nhóm 2. - Gv nhận xét.**\* Em tự đánh giá.****3. Củng cố- dặn dò.**- Nhận xét tiết học- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu- HS làm bài* Hs nêu yêu cầu.
* HS làm bài và đổi vở kiểm tra chéo.
* HS dựa vào kết quả làm bài để tự đánh giá.
 |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------**

*(1B):*

**Tiết 3: TOÁN \*3**

**Ôn tập chung**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS về các số từ 0 đến 10. Luyện tập các dạng toán về cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Nhận biết được khối hộp cữ nhật, khối lập phương.

**\*Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT phát triển năng lực Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**:

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng, phát triển.****1. KTBC.****2. Bài mới**.*a. Giới thiệu bài.**b. Hướng dẫn HS làm bài tập.***\* Bài 11.**Viết số thích hợp vào ô trống theo thứ tự về đích của các bạn(theo mẫu) - GV gọi hs nêu yêu cầu. Sau đó quan sát tranh và đánh số thứ tự - GV kiểm tra HS làm bài**\* Bài 12.**Khoanh vào con vật đi theo đường đến khay đựng nhiều cà rốt nhất - GV gọi HS nêu yêu cầu. - Cho HS quan sát hình vẽ và khoanh, sau đó đổi vở kiểm tra trong nhóm 2. - Gv nhận xét.**\* Em tự đánh giá.****3. Củng cố- dặn dò.**- Nhận xét tiết học- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu- HS làm bài* Hs nêu yêu cầu.
* HS làm bài và đổi vở kiểm tra chéo.
* HS dựa vào kết quả làm bài để tự đánh giá.
 |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------